**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG – LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách **“**Đường lối quân sự của Đảng - Lịch sử hình thành, phát triển

và nội dung cơ bản”do PGS.TS Vũ Quang Hiểnlàm chủ biên, Nhà xuất bảnChính trị quốc gia Sự thậtxuất bản năm2019

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và mục lục, nội dung cuốn sách được thể hiện qua hai phần gồm 8 chương.

Phần thứ nhất: Lược sử hình thành và phát triển đường lối quân sự Việt Nam.

Chương 1: Cơ sở hình thành và phát triển.

Chương 2: Quá trình hình thành (1930 - 1945).

Chương 3: Quá trình phát triển (1945 - 2015).

Phần thứ hai: Một số nội dung cơ bản đường lối quân sự của Đảng.

Chương 4: Lực lượng tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh.

Chương 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Chương 6: Xây dựng căn cứ địa, hậu phương của chiến tranh nhân dân.

Chương 7: Xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân.

Chương 8: Phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân.

Với dung lượng 535 trang, cuốn sách cung cấp những vấn đề về lý luận và thực tiễn về đường lối quân sự Việt Nam, đồng thời góp phần gợi mở những đề xuất nhằm tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, toàn diện, đủ sức đáp ứng mọi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước sự chuyển biến của tình hình..

**II. Lý do chọn cuốn sách**

- Thực hiện chủ trương của Học viện về phát triển văn hóa đọc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Thực hiện thông báo số 93- TB/HVCTKVI, phê duyệt kế hoạch giới thiệu sản phẩm khoa học cấp đơn vị tháng 9 và tháng 10 năm 2024.

- Cuốn sách “Đường lối quân sự của Đảng – lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản” cung cấp một góc nhìn toàn diện về đường lối quân sự Việt Nam với những chiến lược, sách lược, chiến thuật thể hiện qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của lĩnh vực quân sự, quốc phòng phù hợp thực tiễn yêu cầu cách mạng qua các thời kỳ, góp phần gợi mở những đề xuất nhằm tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, đủ sức đáp ứng mọi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước sự biến chuyển của tình hình.

- Cuốn sách là tài liệu hữu ích cho giảng viên khoa Lịch sử Đảng đối với việc nghiên cứu chiến lược quốc phòng trong giai đoạn hiện nay, góp phần mở rộng kiến thức phục vụ cho việc giảng dạy các chương trình tại Học viện.

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

Những nội dung cơ bản được thể hiện trong cuốn sách như sau:

Phần I: Lược sử hình thành và phát triển đường lối quân sự của Đảng

**CHƯƠNG I: CƠ SỞ HÌNH THÀNH**

Đường lối quân sự của Đảng có cơ sở thực tiễn và lý luận rất phong phú. Đó là truyền thống quân sự của dân tộc trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, thực tiễn đấu tranh cách mạng lâu dài của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, lý luận quân sự của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và tinh hoa quân sự thế giới. Đường lối quân sự của Đảng luôn được bổ sung và làm phong phú thêm bằng những kinh nghiệm thực tiễn được đúc kết từ khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng và củng cố quốc phòng của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**I . Truyền thống quân sự của dân tộc Việt Nam trong trường kỳ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm.**

*1. Truyền thống yêu nước nồng nàn, anh dũng chống ngoại xâm, tự lực tự cường, quyết chiến quyết thắng mọi kẻ thù xâm lược*

- Trong tiến trình lịch sử, dân tộc Việt Nam phải luôn đương đầu với các cuộc chiến tranh xâm lược và liên tiếp tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc để giữ gìn độc lập dân tộc (từ thời phong kiến chống giặc phương Bắc cho đến các cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc)=> quá trình lâu dài và liên tục hơn 20 thế kỷ chống ngoại xâm, dân tộc Việt Nam đã xây dựng nên truyền thống quân sự độc đáo, tích lũy được hệ thống tri thức quân sự phong phú.

- Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, ý chí tự lực tự cường quyết đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược là di sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh vô tận.

*2. Cả nước chung sức đánh giặc – nét độc đáo trong truyền thống quân sự của dân tộc*

- Dân tộc Việt Nam thường phải đương đầu với những kẻ thù lớn mạnh => không chỉ dựa vào quân đội mà phải phát huy sức mạnh toàn dân, của cả nước:

- Toàn dân là lính, cả nước chung sức đánh giặc là nét đặc sắc trong truyền thống quân sự của dân tộc Việt Nam. Già trẻ, gái trai cùng đánh giặc là hiện tượng phổ biến trong lịch sử giữ nước.

- Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc dựa trên cơ sở chăm lo nền tảng xã hội vững bền, dựa vào dân, lấy dân làm gốc

*3. Đánh giặc bằng tài thao lược kiệt xuất, dùng trí tuệ cao hơn giặc để thắng giặc*

- Đánh giặc không chỉ bằng tinh thần dũng cảm hy sinh mà còn bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng **tư tưởng tiến công** và nghệ thuật quân sự độc đáo trong khởi nghĩa cũng như trong chiến tranh.

- Dân tộc Việt Nam có nghệ thuật thắng địch trong những cuộc chiến tranh lâu dài, đồng thời lại có nghệ thuật thắng địch trong những cuộc chiến tranh tương đối ngắn, có khi rất ngắn.

=> Truyền thống quân sự và kinh nghiệm chống ngoại xâm của dân tộc là cơ sở quan trọng để hình thành nên đường lối quân sự của Đảng

**II. Thực tiễn đấu tranh cách mạng kiên cường của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng**

- Về đối tượng của cách mạng Việt Nam: luôn là những thế lực ngoại bang, đế quốc lớn mạnh từ các châu lục Á, Âu, Mỹ…

- Về vận dụng phương thức đấu tranh: kết hợp nhiều hình thức và phương pháp đấu tranh

- Về điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế: nhân dân có kinh nghiệm đấu tranh trong những điều kiện lịch sử khác nhau: chưa có chính quyền, có chính quyền….

**III. Đường lối chính trị của Đảng, học thuyết quân sự Mác – Lênin và tinh hoa quân sự thế giới**

*1. Đường lối quân sự bắt nguồn từ đường lối chính trị, phục tùng đường lối chính trị của Đảng*

- Đường lối quân sự của Đảng là đường lối chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang toàn dân và chiến tranh nhân dân.

- Đường lối quân sự của Đảng là đường lối chiến tranh nhân dân mang tính cách mạng triệt để, nhằm thực hiện đường lối chính trị, thực hiện mục tiêu chính trị của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Đường lối quân sự không thể tách rời mà phải bắt nguồn và phục tùng đường lối chính trị.

- Từ khi Đảng ra đời và trong quá trình đấu tranh giành chính quyền, tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, trên cơ sở đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, đường lối quân sự hình thành và không ngừng phát triển.

+ Báo cáo Xây dựng quân đội nhân dân hoàn thành chiến tranh giải phóng tại Đại hội II của Đảng (2-1951)

+ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH với hai nhiệm vụ chiến lược, trong đó xây dựng đất nước là nhiệm vụ hàng đầu, đồng thời thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

*2. Học thuyết quân sự Mác – Lênin*

- C.Mác và Ph. Ănghen cho rằng phương pháp tiến hành chiến tranh, tổ chức và trang bị của quân đội, chiến lược và chiến thuật đều phụ thuộc vào điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, trước hết là phương thức sản xuất.

- Sớm đặt vấn đề vũ trang quần chúng trong khởi nghĩa và đấu tranh cách mạng, chống lại quan điểm xây dựng quân đội nhà nghề của giai cấp thống trị

=> “vấn đề tổ chức lực lượng vũ trang mà chủ nghĩa Mác đề ra là vũ trang quần chúng chứ chưa phải là vấn đề xây dựng quân đội”

- V.I. Lênin đã phát triển và cụ thể hóa những vấn đề quan trọng của học thuyết macxit như: vai trò quyết định của quần chúng nhân dân, của nhân tố kinh tế - xã hội và nhân tố tinh thần trong chiến tranh hiện đại, tầm quan trọng của tổ chức quân sự và trang bị kỹ thuật hiện đại của quân đội trong đấu tranh vũ trang, phương pháp và hình thức đấu tranh vũ trang…

- Để tiến hành chiến tranh phải động viên mọi lực lượng trong nhân dân => thay thế quân đội thường trực bằng vũ trang nhân dân.

- C. Mác và Ănghen khẳng định tính tất yếu của bạo lực trong cách mạng vô sản. “Bạo lực là công vụ mà sự vận động xã hội dùng để tự mở đường cho minh và đập tan những hình thức chính trị đã hóa đá và chết cứng”

- Coi trọng xây dựng hậu phương, khẳng định hậu phương là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh, bàn nhiều về mối liên hệ giữa kinh tế, hậu phương với chiến tranh, quân đội và quốc phòng trong điều kiện chiến tranh hiện đại.

*3. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quân sự của các nước trên thế giới*

- Hồ Chí Minh nghiên cứu nhiều vấn đề quân sự của các nước trên thế giới, tiếp thu có chọn lọc những nội dung tích cực, phù hợp của tinh hoa quân sự thế giới: vấn đề quân sự của cách mạng tư sản Pháp, của công xã Pari, Hồng quân Liên Xô, cách mạng Tháng Mười ….

=> Được thể hiện trong những ghi chép của Hồ Chí Minh: Những hiểu biết cơ bản về quân sự, Kinh nghiệm du kích Tàu, Kinh nghiệm du kích Pháp, Kinh nghiệm du kích Nga… biên dịch Phép dùng binh của ông Tôn Tử (1943), Phép thuật làm tướng của Khổng Minh.

=> kế thừa truyền thống quân sự của dân tộc, học tập kinh nghiệm quân sự của thế giới, tổng kết thực tiễn đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tạo ra học thuyết quân sự hiện đại, nổi bật là quan điểm về chiến tranh nhân dân, chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ, về xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân với hình thức tổ chức ba thứ quân, về nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, hiện đại…

**IV. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh**

***- Khái niệm***: Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh vừa là cơ sở vừa là một bộ phận cấu thành đường lối quân sự của Đảng, bao gồm những vấn đề có tính quy luật của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, về quốc phòng và quân đội trong thời đại mới nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, sản phẩm tổng hợp của quá trình vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận quân sự của chủ nghĩa Mac – Lênin vào thực tiễn cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt Nam, kế thừa và phát huy truyền thống quân sự của dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hoa quân sự cổ kim Đông Tây của nhân loại, phát huy nghệ thuật quân sự của một nước nhỏ đánh một nước lớn.

***- Nội dung***: bao gồm các vấn đề như sau:

*1. Tư tưởng bạo lực cách mạng thống nhất với tư tưởng nhân đạo và hòa bình*

*2. Tư tưởng về khởi nghĩa vũ trang*

- Khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam là khởi nghĩa vũ trang toàn dân nhằm mục tiêu giành chính quyền.

- Để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi phải có đủ điều kiện chủ quan, khách quan và phải nổ ra đúng thời cơ.

- Phương thức tiến hành khởi nghĩa vũ trang là đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

*3. Tư tưởng chiến tranh nhân dân*

- Kháng chiến toàn dân

- Kháng chiến toàn diện

- Kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính

*4. Nghệ thuật quân sự theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

- Tư tưởng chiến lược tiến công: Kiên quyết không ngừng thế tiến công bằng nhiều lực lượng, nhiều hình thức đấu tranh là một tư tưởng lớn trong nghệ thuât quân sự Hồ Chí Minh

- Tư tưởng chiến lược tiến công thể hiện cao nhất trong việc giành và giữ thế chủ động.

*5. Kết hợp chặt chẽ lực, thế, thời, mưu*

- Lực là sức mạnh vật chất và tinh thần

- Thế là không gian và địa bàn hoạt động, là cách bố trí lực lượng, cách chọn hướng tiến công để phát huy sức mạnh chiến đấu

- Thời là thời gian, địa điểm, thời cơ tiến công địch.

- Mưu là mưu trí, mưu lược, mưu cơ, mưu kế.

*6. Đánh bằng mọi lực lượng, mọi quy mô, mọi cách, mọi vũ khí. Kết hợp đánh du kích với đánh tập trung, đánh tiêu hao với đánh tiêu diệt*

*7. Về xây dựng lực lượng khởi nghĩa và chiến tranh*

- Về tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân

- Về quan hệ nhân dân

- Về giáo dục cán bộ quân đội

*8. Về xây dựng căn cứ địa, hậu phương của khởi nghĩa và chiến tranh nhân dân*

- Căn cứ địa, hậu phương vững chắc nhất là lòng dân

- Xây dựng căn cứ địa, hậu phương ở khắp nơi

- Xây dựng căn cứ địa, hậu phương vững mạnh toàn diện: về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa –xã hội

- Xây dựng gắn liền với bảo vệ căn cứ địa, hậu phương

*9. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân*

- Hình thành và phát triển trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, kết hợp xây dựng và bảo vệ hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xây dựng và bảo vệ miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

+ Quốc phòng toàn dân

+ Quốc phòng toàn diện: chính trị tinh thần, kinh tế và khoa học kỹ thuật, quân sự, quốc phòng hiện đại, quốc phòng kết hợp với an ninh..

**CHƯƠNG II: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH (1930-1945)**

**Khái quát**: Thời kỳ 1930 -1945 là thời kỳ hình thành đường lối quân sự của Đảng trong điều kiện một nước thuộc địa với những tàn tích phong kiến nặng nề. Đó là đường lối khởi nghĩa toàn dân với nội dung cơ bản là động viên toàn dân, xây dựng lực lượng chính trị rộng khắp, trên cơ sở xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với nhiều hình thức tổ chức từ thấp đến cao, từ cơ sở chính trị và cơ sở vũ trang bí mật, khu du kích tiến lên xây dựng các căn cứ du kích, dần dần mở rộng và nối liền với khu giải phóng, làm cho căn cứ cách mạng ngày càng lớn mạnh…

**I. Thời kỳ chuẩn bị lực lượng và bước đầu đấu tranh cách mạng (1930-1939)**

- Là thời kỳ chuẩn bị lực lượng, chủ yếu là **lực lượng chính trị quần chúng**, diễn ra với hình thức chủ yếu là đấu tranh chính trị, chưa phải là thời kỳ trực tiếp giải phóng dân tộc. **Khởi nghĩa vũ trang mới chỉ là dự kiến**, chưa phải là nhiệm vụ trước mắt. Qua thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng xác định một số quan điểm cơ bản về khởi nghĩa vũ trang, về xây dựng lực lượng chính tị và lực lượng vũ trang.

1*. Khởi nghĩa vũ trang là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân, trước hết là công nhân và nông dân*

- Thể hiện trong tác phẩm “Đường cách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc: cách mệnh là việc chung của dân chúng chứ không phải là việc một hai người”

- Tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản Đảng

- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo

- Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương

*2. Trong chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang phải xây dựng lực lượng chính trị quần chúng làm nền tảng, coi trọng việc huấn luyện quân sự cho quần chúng*

- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng: sắp xếp lực lượng cách mạng trong toàn dân tộc, trong đó công nhân và nông dân là lực lượng chính, đồng thời ra sức lôi kéo các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, trung nông, còn phú nông và trung tiểu địa chủ và tư bản chưa rõ mặt phản cách mạng thì lợi dụng hoặc làm cho họ đứng trung lập.

- Phong trào cách mạng 1930-1931: đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh: lực lượng chính trị được tạo ra từ đây: phong trào của quần chúng công – nông.

- Giai đoạn 1936-1939: xây dựng được đạo quân chính trị hùng hậu hàng triệu người ở cả nông thôn và thành thị, quyết định thắng lợi tổng khởi nghĩa về sau.

*3. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng và vận động binh lĩnh đối phương*

- Đảng chủ trương và từng bước chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang

+ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương: xác định một trong những nhiệm vụ cách mạng là tổ chức ra quân đội công nông.

+ Thời kỳ 1930-1931: **các đội Tự vệ đỏ** ra đời ở vùng nông thôn Nghệ - Tĩnh, làm nhiệm vụ hỗ trợ quần chúng, trừng trị những phần tử phản cách mạng ngoan cố, bảo vệ thành quả cách mạng.

+ Tháng 3-1935: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng; **ra Nghị quyết về Đội Tự vệ**, xác định mục đích cụ thể của tổ chức Công Nông cách mạng tự vệ đội => Nghị quyết về Đội Tự vệ có ý nghĩa quan trọng trong hình thành đường lối quân sự của Đảng bởi lần đầu tiên nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang về các mặt chính trị, quân sự được đề ra cơ bản và hệ thống.

Đại hội I thông qua **Nghị quyết về vận động binh lính**

**=>** Đường lối quân sự trong những năm 1930-1939 của Đảng bắt đầu được hình thành với những quan điểm cơ bản sử dụng lực lượng cách mạng của quần chúng, khởi nghĩa vũ trang là sự ngiệp của toàn dân, nhiệm vụ chính trị quyết định nhiệm vụ quân sự, tổ chức lực lượng tự vệ rộng khắp, coi trọng công tác vận động binh lính trong hàng ngũ đối phương**.**

**II. Thời kỳ trực tiếp vận động giải phóng dân tộc (1939-1945)**

**- Nội dung:** thời kỳ 1939-1945 đường lối quân sự của Đảng hình thành rõ nét, chủ yếu là đường lối khởi nghĩa vũ trang thể hiện qua việc Đảng chỉ đạo công cuộc chuẩn bị lực lượng và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Quan điểm khởi nghĩa toàn dân của Đảng có bước phát triển mới.

*1. Quan điểm về khởi nghĩa toàn dân*

- Hội nghị lần thứ 8 BCH TW Đảng (5-1941) xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh với các Hội cứu quốc nhằm tập hợp lực lượng toàn dân vào cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do.

- Sau thất bại của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương Đảng nhận thấy “một là vì cơ hội chưa chín muồi, hai là vì dân ta chưa hiệp lực đồng tâm” =>Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi

- Tác phẩm Con đường giải phóng do Hồ Chí Minh chủ trì biên soạn xác định khởi nghĩa vũ trang sắp diễn ra là một cuộc giải phóng dân tộc do toàn dân tiến hành.

- Thành lập Đội Việt Nam truyền truyền giải phóng quân (12-1944): Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân”.

=> Thắng lợi Cách mạng Tháng 8-1945 là một điển hình thành công về phương thức và nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc, phản ánh năng lực sáng tạo và trí tuệ quân sự của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

*2. Xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang vững mạnh*

- Đường lối xây dựng lực lượng: xây dựng lực lượng chính trị quần chúng làm cơ bản, trên cơ sở đó từng bước xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

- Để xây dựng lực lượng chính trị quần chúng, Đảng hết sức chú trọng công tác tuyên truyền, giác ngộ, cổ vũ quần chúng tham gia cách mạng.

- Từng bước xây dựng lực lượng vũ trang: tháng 11-1940, chủ trương mở rộng các Đội Tự vệ bằng cách lựa chọn những người trong các đoàn thể Mặt trận, thực hiện võ trang cho dân chúng, tiến tới “thành lập nhân dân cách mạng quân”.

+ Cuối năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chỉ thị tổ chức đội du kích tập trung thoát ly sản xuất => đội du kích Pac Bó được thành lập.

+ Cuối năm 1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, xác định nguyên tắc tổ chức phương thức hoạt động và phương châm tác chiến của lực lượng vũ trang.

+ Tháng 4 -1945, Việt Nam giải phóng quân được thành lập trên cơ sở thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

- Chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng được hình thành và hiện thực hóa.

*3. Con đường đấu tranh giành chính quyền là đẩy mạnh đấu tranh chính trị rộng khắp, kết hợp với đấu tranh vũ trang từ thấp đến cao*

- Hội nghị lần 8 BCHTW Đảng khẳng định: cách mạng Đông Dương muốn giành thắng lợi phải dùng hình thức khởi nghĩa vũ trang.

- Các hình thức đấu tranh phát triển sôi nổi trong cao trào kháng Nhật cứu nước với sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, kết hợp chiến tranh du kích cục bộ với phong trào khởi nghĩa từng phần của quần chúng.

=> Kết hợp ở trình độ cao đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trong tổng khởi nghĩa là biểu hiện cụ thể của bạo lực cách mạng Việt Nam

*4. Đi từ khởi nghĩa từng phần giành chính quyền ở những nơi có điều kiện, tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước*

- Chủ trương khởi nghĩa từng phần được khẳng định trong Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

*5. Về điều kiện tổng khởi nghĩa và thời cơ cách mạng*

- Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, Nguyễn Ái Quốc nói: Tình hình chung trên thế giới ngày càng có lợi cho ta nhưng thời cơ chưa đến, chưa thể khởi nghĩa được. Song nay khởi nghĩa đã nổ ra rồi thì cần rút lui cho khéo để duy trì phong trào.

- Mùa thu năm 1944, chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị hoãn khởi nghĩa ở Cao – Bắc – Lạng vì cơ hội chưa chín muồi.

- Trong tác phẩm Con đường giải phóng, Hồ Chí Minh nêu ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa:

+ Một là, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ

+ Hai là, quần chúng đói khổ đã căm thù thực dân, đế quốc đến cực điểm, thấy cần hiệp lực đồng tâm đánh đổ kẻ thù

+ Ba là, có chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn.

- Thời cơ cách mạng phụ thuộc vào các điều kiện chủ quan và khách quan. Thời cơ không tự đến mà phải tự tạo ra nó và giành lấy nó.

(Tầng lớp trung gian, sau một thời gian đã nhận rõ bộ mặt của phatxit Nhật, chán ngán những chính sách của Nhật nên đã ngả hẳn về phía cách mạng: Nhiều người yêu nước làm Bộ trưởng trong Nội các Trần Trọng Kim đã thấy rõ bản chất xâm lược của quân phiệt Nhật và nền độc lập giả hiệu do Nhật dựng ra, đồng loạt từ chức. Bốn trí thức trong Chính phủ Trần Trọng Kim là Nguyễn Văn Huyền, Ngụy Như Kon Tum, Nguyễn Xiển, Hồ Hữu Tường đã bàn nhau, đánh điện vào Huế yêu cầu Bảo Đại thoái vị, giao cho Việt Nam thành lập Chính phủ để tránh nội chiến. Họ coi việc gửi bức điện đó như là phản ánh nguyện vọng của đại bộ phận trí thức 3 miền Bắc Trung Nam. Hành động của “nhóm 4 người đánh điện” góp phần nhỏ về chính trị - tinh thần vào một cao trào cách mạng đã lớn mạnh và một tình thế đã chín muồi.)

=> Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ, Cách mạng Tháng Tám đã giành được thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”. Đó là một điển hình thành công của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác thời cơ, đồng thời kiên quyết chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa. Thắng lợi của Cách mạng tháng 8 không phải là một sự ngẫu nhiên, ăn may là kết quả quá trình chuẩn bị lâu dài, của sự dự đoán chiến lược chính xác và kịp thời hành động khi điều kiện và thời cơ tổng khởi nghĩa xuất hiện.

=> Như vậy, giai đoạn 1939-1945, đường lối quân sự của Đảng chủ yếu **là đường lối khởi nghĩa vũ trang**, được kiểm nghiệm trong thực tiễn cách mạng.

**CHƯƠNG III: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN (1945-2015)**

**I. Thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)**

*1. Quan điểm chiến tranh nhân dân*

- Thời kỳ 1945-1954 quan điểm chiến tranh nhân dân phát triển thành quan điểm hoàn chỉnh, chỉ đạo một cuộc chiến tranh toàn dân

- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là lần đầu tiên Đảng phát động và lãnh đạo nhân dân tiến hành một cuộc chiến tranh trên quy mô cả nước, một cuộc chiến tranh vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc.

*2. Quan điểm về xây dựng lực lượng của chiến tranh nhân dân*

- Để tiến hành chiến tranh nhân dân, phải vũ trang cho quần chúng, phát động “phong trào dân quân”.

- Tháng 2 -1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định tổ chức mọi công dân từ 18-45 tuổi vào dân quân, đề ra nhiệm vụ cho dân quân tự vệ và các đội du kích.

- Tổ chức ba thứ quân được xác định ngày càng rõ rệt với những nội dung cụ thể và đầy đủ hơn => Quân đội nhân dân có 3 đặc điểm lớn: dân tộc, dân chủ và hiện đại. Đây cũng là ba nguyên tắc lớn trong xây dựng và phát triển quân đội nước ta.

- Chú trọng xây dựng lực lượng chính trị ngày càng lớn mạnh và mở rộng.

3*. Xây dựng căn cứ địa cách mạng, hậu phương của chiến tranh nhân dân*

- Đảng chủ trương vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tích cực bồi dưỡng phát triển lực lượng của nhân dân, bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật lực cho kháng chiến, phát triển phong trào xây dựng làng xã chiến đấu, xây dựng cơ sở chính trị rộng khắp.

- Chủ trương xây dựng hậu phương, xây dựng căn cứ địa ở khắp nơi để huy động sức người, sức của cho kháng chiến.

- Quan điểm của Đảng về xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống Pháp đã hoàn chỉnh, bao gồm nhiều loại khác nhau, từ cơ sở chính trị đến khu du kích, căn cứ du kích và căn cứ dịa, vừa xây dựng hậu phương chiến lược, vừa xây dựng hậu phương tại chỗ. Ở đâu có nhân dân thì ở đó có sẵn nhân tố của hậu phương, làm cho hậu phương của chiến tranh nhân dân không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

*4. Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân*

- Điểm nổi bật trong kháng chiến chống Pháp là tư tưởng chiến lược tiến công bằng nhiều lực lượng, nhiều hình thức đấu tranh.

- Phát động chiến tranh du kích và ra sức phát triển chiến tranh du kích, từng bước tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, tiến công quân Pháp ở cả mặt trận chính diện và sau lưng.

- Đường lối: Toàn dân – toàn diện – lâu dài và dựa vào sức mình là chính

**II. Thời kỳ xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)**

**\*** Thời kỳ 1954-1975 đường lối quân sự của Đảng tiếp tục phát triển qua thực tiễn chỉ đạo việc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng ở miền Bắc trong điều kiện hòa bình và đặc biệt qua thực tiễn chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó nội dung càng thêm phong phú và đạt đến đỉnh cao trong lĩnh vực khoa học quân sự.

1*. Quan điểm chiến tranh nhân dân*

- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là đỉnh cao chưa từng thấy của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong điều kiện hiện đại, với sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất cao độ về ý chí và hành động của toàn dân tộc.

- Thể hiện qua các văn kiện:

+ Nghị quyết hội nghị lần thứ 12 BCHTW Đảng khóa II về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng

+ Hội nghị Quân ủy Trung ương tháng 11/1964 xác định quan điểm chiến tranh nhân dân là đường lối quân sự của Đảng

+ Hội nghị lần thứ 11,12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11,12-1965.

*2. Xây dựng lực lượng của chiến tranh nhân dân*

*3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng căn cứ địa, hậu phương của chiến tranh nhân dân*

- Đường lối xây dựng căn cứ địa, hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển thành đường lối quốc phòng toàn dân với những nội dung mới về các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự, xã hội,..

- Căn cứ địa cách mạng được xây dựng vững mạnh về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự

*4. Hình thức tác chiến của chiến tranh nhân dân*

- Cách đánh sáng tạo, quân đội và nhân dân Việt Nam đã phát huy được thế chủ động tiến công, phát huy chỗ mạnh và cách đánh sở trường của mình, hạn chế chỗ mạnh và cách đánh sở trường của đối phương, buộc chúng phải bị động đối phó, kể cả lực lượng đông và trang bị vũ khí mạnh.

- Kết hợp cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, nhiều cách tác chiến khác nhau

**III. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thống nhất (1975-2015)**

1*. Quan điểm quốc phòng toàn dân, toàn diện*

- Quốc phòng toàn dân là nền quốc phòng do toàn dân xây dựng và dựa vào sức mạnh của nhân dân, là nền quốc phòng “của dân, do dân, vì dân”

- Quốc phòng toàn dân luôn gắn với quốc phòng toàn diện, xây dựng tiềm lực quốc phòng về mọi mặt, giữ vững độc lập tự chủ về mọi mặt.

*2. Kết hợp quốc phòng toàn dân với an ninh nhân dân*

- Quốc phòng và an ninh là hai lĩnh vực có quan hệ mật thiết với nhau. An ninh nhân dân là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân tiến hành, lực lượng an ninh nhân dân làm nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

- Quốc phòng và an ninh dựa vào bộ đội và công an là hai lực lượng nòng cốt.

- Kết hợp quốc phòng toàn dân với an ninh nhân dân tạo ra sức mạnh tổng hợp của đất nước cả về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ để giữ vững hòa bình, đẩy lùi ngăn chặn nguy cơ chiến tranh.

*3. Kết hợp kinh tế với quốc phòng*

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân là xây dựng cả tiềm lực chính trị và tinh thần, tiềm lực kinh tế và khoa học, tiềm lực quân sự, phát triển khoa học và nghệ thuật quân sự.

- CNH- HĐH đất nước vừa là nhiệm vụ kinhh tế, vừa là nhiệm vụ quốc phòng vì muốn có quốc phòng hiện đại thì phải có công nghiệp hiện đại, sản xuất vũ khí cần có công nghiệp hiện đại.

*4. Quan hệ giữa hội nhập quốc tế và giữ vững độc lập tự chủ*

- Càng hội nhập quốc tế sâu rộng thì càng cần có độc lập, tự chủ để tự quyết định con đường phát triển và hướng đi của tiến trình hội nhập sao cho phù hợp với hoàn cảnh và đặc thù quốc gia.

- Đảng giải quyết thành công mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, đổi mới mạnh mẽ tư duy đối ngoại, nhất là mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng, giữa hợp tác và đấu tranh, giữa lợi ích quốc gia và lợi ích quốc tế, giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

- Đảng kiên trì mục tiêu tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ.

**PHẦN II: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG (trang 205-518)**

**CHƯƠNG IV: LỰC LƯỢNG TIẾN HÀNH KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH**

Sự nghiệp kháng chiến của một dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân vì độc lập, tự do có thể biểu hiện bằng hình thức khởi nghĩa hoặc chiến tranh, kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh. Trong chương này tác giả làm rõ các khái niệm liên quan đến các hình thức chiến tranh như sau:

1. *Kháng chiến*: Tiếp cận khái niệm về kháng chiến của Từ điển Bách khoa Việt

Nam và của chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. *Khởi nghĩa:* Là một hình thức đặc biệt của đấu tranh chính trị, một trong

những phương thức đấu tranh cao nhất của dân tộc hoặc giai cấp bị áp bức nhằm lật đổ bộ máy thống trị cũ, giành chính quyền*.*

1. *Chiến tranh:* Là hiện tượng xã hội – chính trị được thể hiện bằng đấu tranh

vũ trang giữa các nước hoặc liên minh các nước, giữa các giai cấp đối kháng trong một nước, giữa các sắc tộc, dân tộc hoặc tôn giáo nhằm đạt tới những mục đích chính trị và kinh tế nhất định.

1. *Chiến tranh nhân dân:* Là chiến tranh chính nghĩa do quần chúng nhân dân

tiến hành, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của giai cấp tiến bộ, bằng mọi lực lượng, mọi hình thức đấu tranh, mọi vũ khí có trong tay, vì lợi ích của nhân dân chống ách áp bức thống trị bên trong hoặc sự xâm lược của nước ngoài.

1. *Chiến tranh cách mạng:* Là chiến tranh giải phóng hoặc nội chiến cách mạng

của quần chúng nhân dân đông đảo để tự giải phóng và giành chính quyền về tay mình. Trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, chiến tranh cách mạng là chiến tranh do nhân dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, vì thế phải giác ngộ và tổ chức quần chúng, xây dựng tổ chức quân sự của khởi nghĩa và chiến tranh với những hình thức cụ thể khác nhau.

**I – Động viên toàn dân, tổ chức toàn dân**

Để tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh phải có đường lối xây dựng lực lượng đúng đắn. Đường lối của Đảng về xây dựng lực lượng khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân Việt Nam là đường lối động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, phát động toàn dân tham gia khởi nghĩa và chiến tranh bằng mọi hình thức, xây dựng lực lượng chính trị quần chúng rộng rãi, đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

1. *Đặc điểm của khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng Việt Nam*

- Thứ nhất, có mục tiêu chính nghĩa: vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, vì khát vọng hòa bình và tự do của Nhân dân.

- Thứ hai, do một Đảng lãnh đạo, một Nhà nước động viên, một mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.

- Thứ ba, được tiến hành trong điều kiện thời đại cách mạng giải phóng dân tộc phát triển mạnh, được sự ủng hộ của quốc tế.

- Thứ tư, là một cuộc tiến công toàn diện vào các thế lực ngoại xâm.

- Thứ năm, lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng thắng số lượng, dựa vào sức dân làm chủ để chiến thắng.

*2. Động viên toàn dân, vũ trang toàn dân*

- Trong khởi nghĩa và chiến tranh, Đảng đều chủ trương động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, lấy Nhân dân làm nguồn sức mạnh.

- Phương thức:

+ Vận động, giáo dục và giác ngộ cách mạng cho quần chúng

+ Vũ trang toàn dân – một quá trình phát triển từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh…

- Bao gồm ba thứ quân, các đội công tác quần chúng, các đội tuyên truyền có hoặc không vũ trang, các đội diệt ác trừ gian, biệt động, tình báo, công an, dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong…

- Trận địa đánh giặc là hệ thống làng xã chiến đấu, cụm chiến đấu liên hoàn, hệ thống trận địa, chiến lũy, khu chiến đấu, khu du kích, căn cứ địa…

- Cần được tổ chức, vũ trang dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo nên sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam – một ưu thế tuyệt đối để đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược…

**II. Lực lượng chính trị quần chúng**

“Cách mạng không phải là một cuộc “đảo chính”, không phải là kết quả của những âm mưu. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy, việc động viên và tập hợp lực lượng quần chúng, việc hình thành và phát triển đạo quân chính trị của cách mạng là điều cơ bản có ý nghĩa quyết định”[[1]](#footnote-1)

Lực lượng chính trị quần chúng là lực lượng của toàn dân tham gia khởi nghĩa và chiến tranh một cách có tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong. Nó bao gồm các giai cấp cách mạng, các tầng lớp yêu nước, nhân dân các dân tộc, tập hợp trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi lấy liên minh công – nông làm nền tảng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*1. Lực lượng chính trị là cơ sở xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của cách mạng, của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng*

*2. Lực lượng chính trị là lực lượng đấu tranh cách mạng, có vai trò quyết định thắng lợi của khởi nghĩa toàn dân*

*3. Lực lượng chính trị là cơ sở để xây dựng, phát triển và hoạt động của lực lượng vũ trang cách mạng*

**III. Lực lượng vũ trang nhân dân**

Thực tiễn đấu tranh cách mạng của Nhân dân Việt Nam chứng minh hùng hồn rằng, lực lượng vũ trang nhân dân giữ vai trò rất quan trọng trong khởi nghĩa toàn dân và vai trò quyết định trong chiến tranh nhân dân.

- Khái niệm “lực lượng vũ trang”

Khái niệm “lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam”

1. *Vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân trong đấu tranh chính trị*

Lực lượng vũ trang ra đời và phát triển trên cơ sở lực lượng chính trị quần chúng, có tác dụng góp phần thúc đẩy sự phát triển của lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị.

- Quá trình đó được thể hiện rất rõ qua:

+ Cao trào cách mạng 1930 – 1931.

+ Quá trình chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa của Cách mạng tháng Tám.

+ Trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 – 1975).

=>Từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu; trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng; dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang luôn trung thành vô hạn, gắn bó máu thịt với Nhân dân, cùng nhân dân chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

1. *Vai trò của lực lượng vũ trang trong khởi nghĩa vũ trang*

- Trong khởi nghĩa, ngoài lực lượng đông đảo quần chúng là lực lượng chủ yếu quyết định còn phải có lực lượng vũ trang.

- Tùy tình hình cụ thể, lực lượng vũ trang cách mạng có thể: đóng vai trò xung kích hoặc sẵn sàng tác chiến.

- Với việc phát triển qua các thời kỳ khởi nghĩa, dù trong khởi nghĩa từng phần hay khởi nghĩa toàn dân, luôn có lực lượng vũ trang với những hình thức tổ chức khác nhau với vai trò nòng cốt, hỗ trợ và bảo vệ quần chúng nhân dân.

*3. Vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân trong chiến tranh cách mạng*

- Là nòng cốt cho toàn dân đánh giặc,là lực lượng chủ yếu quyết định trực tiếp việc tiêu diệt lực lượng vũ trang của đối phương, làm thất bại mọi âm mưu quân sự và qua đó làm thất bại mọi âm mưu chính trị, đè bẹp ý chí xâm lược của chúng để giành thắng lợi cho chiến tranh.

=> Thực tiễn đấu tranh của cách mạng của Nhân dân Việt Nam chứng tỏ đường lối của Đảng về động viên và tổ chức toàn dân, xây dựng lực lượng chính trị rộng rãi của quần chúng, đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh gồm ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc là hoàn toàn đúng đắn

**CHƯƠNG V: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

Tổ chức toàn dân, vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là một trong những nội dung cơ bản trong đường lối quân sự của Đảng. Trong chiến tranh, quân sự là việc chủ chốt. Chiến tranh càng phát triển thì lực lượng quân sự và đấu tranh quân sự càng trở nên quan trọng, vì nó giữ vị trí quyết dịnh trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự của đối phương, làm thất bại mọi âm mưu quân sự, và thông qua đó làm thất bại những âm mưu chính trị của đối phương.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vũ trang quần chúng và xây dựng quân đội thường trực kiểu mới của giai cấp vô sản, kế thừa và phát huy truyền thống quân sự của dân tộc, trong quá trình lãnh đạo nhân dân tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, Đảng chủ trương động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang với những hình thức tổ chức thích hợp. Đó là hình thức tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Hình thức đó thể hiện đường lối vũ trang quần chúng cách mạng đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân. Đảng luôn chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân và chế độ động viên toàn dân tham gia lực lượng vũ trang.

**I. Tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân**

1. *Vũ trang quần chúng cách mạng đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân*

- Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, sự phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân gắn liền với phong trào cách mạng, từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang, từ tổ chức chính trị lên tổ chức vũ trang. Đảng căn cứ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ, trên cơ sở phong trào chính trị rộng lớn của quần chúng, chủ yếu là của công nông, lựa chọn những người kiên trung để tổ chức lực lượng vũ trang.

- Quan điểm của Mác và Ăngghen về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản trong điều kiện lịch sử mới được V.I. Lênin phát triển; Đảng ta đã vận dụng để xây dựng đường lối vũ trang quần chúng đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân trong tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng luôn có sự phát triển với phương hướng cụ thể, rõ rệt.

*2. Tổ chức lực lượng ba thứ quân*

- Cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân Việt nam bao gồm ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích

+ Hình thức tổ chức kết hợp lực lượng nòng cốt với lực lượng rộng rãi, kết hợp lực lượng cơ động với lực lượng tại chỗ của cả nước và của từng địa phương.

- Vai trò của từng thứ quân:

+ Dân quân tự vệ

+ Bộ đội địa phương

+ Bộ đội chủ lực

=> Sự hình thành và phát triển của ba thứ quân trong chiến tranh giải phóng dân tộc theo quy luật từ thấp đến cao; kết hợp chặt chẽ với lực lượng chính trị và công an nhân dân vũ trang; được tổ chức và xây dựng theo mô hình thích hợp, cân đối, bố trí hợp lý trên từng địa bàn chiến lược, từng chiến trường và địa phương… Là điều kiện đảm bảo thắng lợi của chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

*3. Chế độ động viên toàn dân tham gia lực lượng vũ trang*

- Đảng căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ mà định ra chế độ động viên thích hợp, từ chế độ tòng quân tình nguyện lên chế độ nghĩa vụ quân sự.

=> Đây là bước phát triển mới trong biện pháp thực hiện vũ trang toàn dân, quân sự hóa toàn dân và xây dựng quân đội nhân dân.

**II – Bản chất của lực lượng vũ trang nhân dân**

Là vấn đề mấu chốt trong đường lối xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng.

- Biểu hiện chủ yếu trên các mặt:

+ Về mục tiêu xây dựng và chiến đấu: luôn đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc và thống nhất đất nước, cho lý tưởng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, trung thành vô hạn với Đảng, với lợi ích của giai cấp công nhân và toàn dân tộc.

+ Về tư tưởng: Lấy chủ nghĩa Mác – Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm tư tưởng chỉ đạo duy nhất, làm kim chỉ nam cho mọi hành động, kiên quyết đấu tranh chống mọi tàn dư và ảnh hưởng của các tư tưởng không vô sản.

+ Về nhiệm vụ: Là công cụ của Đảng để thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra; không những là đội quân chiến đấu mà còn là đội quân công tác và sản xuất.

+ Về các mối quan hệ: Có những mối quan hệ kiểu mới,khác hẳn quân đội của giai cấp áp bức và bóc lột. Đó là quan hệ đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân – dân, đoàn kết quốc tế, dân chủ rộng rãi đi đôi với kỷ luật tự giác nghiêm minh.

**III. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về chính trị**

*1. Thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng*

Là quy luật cơ bản. nguyên tắc cơ bản nhất trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội kiểu mới.

- Về chính trị, “phải quán triệt đường lối cách mạng của Đảng đối với quân đội, làm cho quân đội thực sự là công cụ trung thành của Đảng để thực hiện nhiệm vụ cách mạng”[[2]](#footnote-2).

- Về mặt tư tưởng, trong quân đội, tất cả cán bộ và chiến sĩ đều được giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động và là tư tưởng chỉ đạo nhất quán.

+ Về mặt cơ chế tổ chức, nội dung chủ yếu là: Ban Chấp hành trung ương, Ban Bí thư lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; tổ chức Đảng theo hệ thống từ cơ sở đến toàn quân, theo cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước…

*2. Thực hiện công tác chính trị trong lực lượng vũ trang*

- Là công tác đảng và công tác vận động quần chúng của Đảng trong quân đội. Được coi là linh hồn, là mạch sống của quân đội

- Nguyên tắc: Chế độ đảng ủy lãnh đạo, thủ trưởng phân công phụ trách. Trên cơ sở quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, phương châm, nguyên tắc chính trị đúng đắn không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật quân sự.

*3. Xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ*

- Là vấn đề mấu chốt đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang, “vì cán bộ là cái gốc của mọi công việc”.

- Yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong quân đội: Bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí chiến đấu cao; năng lực chuyên môn giỏi; luôn nâng cao chất lượng huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, nền nếp chính quy.

4. Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật

- Nội dung này phản ánh nguyên tắc tổ chức tập trung dân chủ và thể hiện bản chất giai cấp của quân đội.

- Vấn đề dân chủ và kỷ luật luôn được nắm vững và thực hiện nghiêm chỉnh trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của quân đội, bám sát theo các thời kỳ và sự phát triển mọi mặt của quân đội.

- Giải quyết tốt mối quan hệ giữa đề cao kỷ luật với mở rộng dân chủ là sự vận dụng đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng trong lực lượng vũ trang, trong việc quản lý lực lượng vũ trang cách mạng.

**IV- Xây dựng sức mạnh vật chất của lực lượng vũ trang nhân dân**

Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam có bản chất cách mạng tốt đẹp, có ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần. Những ưu thế đó chỉ có thể được phát huy triệt để khi nó gắn liền với một cơ sở vật chất kỹ thuật nhất định.

1. Về vũ khí trang bị

2. Cấp dưỡng và các mặt bảo đảm hậu cần khác

3. Tổ chức biên chế đáp ứng yêu cầu chiến đấu, phù hợp cách đánh

4. Huấn luyện kỹ thuật và chiến thuật

**CHƯƠNG VI: XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA, HẬU PHƯƠNG CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN**

Quy luật của chiến tranh vô cùng nghiêm khắc: mạnh thì thắng, yếu thì thua. Nhân dân Việt Nam muốn giành thắng lợi trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng phải có sức mạnh vật chất và tinh thần hơn quân xâm lược. Một trong những nội dung trọng yếu trong đường lối quân sự của Đảng là xây dựng căn cứ địa, hậu phương nhằm giải quyết vấn đề tiềm lực của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng với nhiều nét độc đáo, sáng tạo.

Hậu phương của chiến tranh nhân dân Việt Nam bao gồm nhiều loại hình khác nhau, từ cơ sở chính trị đến căn cứ địa, hậu phương; có hậu phương chiến lược và hậu phương tại chỗ rộng khắp, ở cả rừng núi và đồng bằng; không thể phân biệt hậu phương với tiền tuyến một cách rạch ròi chỉ bằng yếu tố không gian, mà đan xen với tiền tuyến, làm cho tiền tuyến cũng là hậu phương, hậu phương cũng là tiền tuyến. Đó là nét độc đáo của hậu phương chiến tranh cách mạng Việt Nam.

**I. Triệt để dựa vào nhân dân**

*1. Khởi nghĩa và chiến tranh cần phải có chỗ đứng chân*

Dựa vào đâu và lấy sức đâu để giành thắng lợi? Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn khởi nghĩa phải có căn cứ địa, muốn kháng chiến phải có hậu phương.

- Quan điểm Mác – Lênin: Hậu phương là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh. Ai có nhiều hậu bị hơn, có nhiều nhân lực hơn, ai đứng vững được trong quần chúng nhân dân hơn thì người ấy sẽ dành thắng lợi.

- Trong suốt lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, các nhà lãnh đạo luôn biết lập chỗ đứng chân, dựng “đất căn bản”, dựa vào sức người sức của trong nhân dân để xây dựng và phát triển lực lượng.

Thể hiện rõ trong:

+ Nghìn năm chống Bắc thuộc

+ Khởi nghĩa Lam Sơn thế kỷ XV

+ Khởi nghĩa Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII

+ Phong trài đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỷ XIX

+ Đặc biệt trong suốt quá trình lãnh đạo Nhân dân làm cách mạng của Đảng

Sẽ không thể có thắng lợi của khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng Việt nam nếu không có những căn cứ địa cách mạng và hậu phương kháng chiến được xây dựng với nhiều hình thức và quy mô khác nhau.

*2. Chỗ đứng chân vững chắc nhất là lòng dân*

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin: sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

- Hồ Chí Minh: Cách mạng cần phải có chỗ đứng chân. Chỗ đứng chân vững chắc nhất là lòng dân.

- Bằng quan điểm biện chứng, Đảng và Hồ Chí Minh đã phân tích toàn diện, không chỉ thấy được sức mạnh kinh tế và quân sự, mà còn thấy được sức mạnh của chính trị và văn hóa; không chỉ thấy được sức mạnh vật chất mà còn thấy được sức mạnh tinh thần; không chỉ thấy được sức mạnh của quân đội mà còn thấy được sức mạnh của Nhân dân; không chỉ thấy được sức mạnh của hiện tại mà còn thấy được sức mạnh của tương lai.

- Đường lối đúng đắn, mục tiêu chính nghĩa là cơ sở để dựa vào dân, khai thác sức mạnh vật chất và tinh thần của Nhân dân.

“Gốc có vững cây mới bền

Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”

**II. Đi từ xây dựng cơ sở chính trị đến xây dựng căn cứ địa, hậu phương**

*1. Cơ sở chính trị*

*2. Khu du kích và căn cứ du kích*

*3. Căn cứ địa cách mạng*

*4. Hậu phương*

Đi từ xây dựng cơ sở chính trị tiến lên xây dựng khu du kích và căn cứ du kích, xây dựng căn cứ địa, hậu phương là quy luật cơ bản của chiến tranh nhân dân Việt Nam, thể hiện phương châm “vừa kiên quyết vừa thận trọng” để bảo đảm thắng lợi.

**III. Kết hợp xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương ở nông thôn và xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị**

Khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam dựa trên sức mạnh toàn dân, tiến công quân xâm lược bằng mọi phương thức ở cả nông thôn và thành thị. Vì thế Đảng chủ trương xây dựng căn cứ địa, hậu phương ở nông thôn, đồng thời xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị.

*1. Xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương vững chắc ở nông thôn*

*2. Xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị*

Sự kết hợp xây dựng căn cứ địa, hậu phương vững chắc ở nông thôn với xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị góp phần huy động lực lượng và sức mạnh toàn dân tham gia khởi nghĩa và chiến tranh; tạo nên hình thái độc đáo của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, nhất là sự kết hợp ba vùng chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**IV. Kết hợp xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ khắp nơi với xây dựng căn cứ địa, hậu phương quốc gia, tranh thủ hậu phương quốc tế**

Thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, huy động sức người sức của của toàn dân, phát động toàn dân đánh giặc đòi hỏi phải xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ ở khắp nơi, ở từng chiến trường, từng địa phương, đồng thời xây dựng căn cứ địa, hậu phương chung của cả nước…

*1. Xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ khắp nơi*

*2. Xây dựng căn cứ địa, hậu phương quốc gia*

trong 30 năm chiến tranh vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, Đảng, quân đội và Nhân dân Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống căn cứ địa, hậu phương với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau… Chủ trương kết hợp xây dựng hậu phương tại chỗ và hậu phương chiến lược, kết hợp hậu phương trogn nước với hậu phương quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thười đại là một sáng tạo chiến lược của Đảng, phù hợp quy luật phát triển của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

**V. Kết hợp xây dựng và bảo vệ căn cứ địa, hậu phương kháng chiến, phá hoại hậu phương của chiến tranh xâm lược**

*1. Xây dựng căn cứ địa, hậu phương vững mạnh toàn diện*

- Về chính trị

- Về kinh tế

- Về văn hóa - xã hội

*2. Tích cực chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, hậu phương kháng chiến và phá hoại hậu phương của chiến tranh xâm lược*

Chủ trương, quan điểm và thực tiễn xây dựng căn cứ địa, hậu phương thể hiện rõ tính độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng trong quá trình lãnh đạo khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân; là một đóng góp quan trọng vào lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về hậu phương của chiến tranh cách mạng.

**CHƯƠNG VII: XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN**

Quốc phòng là công cuộc giữ nước của một quốc gia, gồm tổng thể hoạt động đối nội và đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học… của Nhà nước và Nhân dân để phòng thủ đất nước, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, nhằm giữ được hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn được các hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức và quy mô. Quốc phòng là nhiệm vụ của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

Quốc phòng toàn dân là quan điểm cơ bản chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng của nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là nền quốc phòng mang tính chất “ của dân, do dân, vì dân”, phát triển theo phương hướng: toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực tự cường và ngày càng hiện đại; dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước, nhằm giữ vững hòa bình, ổn định của đất nước, đánh bại mọi loại hình xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc và phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tính chất toàn dân là đặc trưng, bản chất của quốc phòng Việt Nam. Quốc phòng được xây dựng trên nền tảng lịch sử, trên thành quả những thắng lợi của chiến tranh chống ngoại xâm.

Tình hình thế giới và khu vực luôn có những biến đổi, bất trắc, khó lường, đòi hỏi phải xây dựng nền quốc phòng vững mạnh. Mục tiêu của quốc phòng Việt Nam không nhằm xâm hại bất cứ ai, mà là có sức đề kháng trước mọi áp lực từ bên ngoài, hóa giải, xử lý những xâm hại từ bên ngoài hoặc những bất ổn từ bên trong, giữ gìn hòa bình, ổn định bền vững cho đất nước.

Những quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân hình thành, phát triển và ngày càng hoàn chỉnh trong quá trình nhận thức về yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc gắn liền với sự biến đổi của tình hình quốc tế và trong nước.

**I. Yêu cầu bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng**

*1. Nội dung nhiệm vụ và phương thức bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản*

- Ở các thời kỳ xây dựng và phát triển của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn xác định xây dựng gắn liền với bảo vệ Tổ quốc, thành quả của cách mạng. Những quan điểm về bảo vệ Tổ quốc của Đảng hình thành và phát triển trong quá trình xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa (1945- 1946), xây dựng, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam (1954 – 1975) và ngày càng hoàn chỉnh hơn trong quá trình Đảng lãnh đạo Nhân dân cả nước tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc thống nhất, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới, gắn liền với yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam và những biến động trên bàn cờ chính trị quốc tế.

- Sau ngày đất nước thống nhất được thể hiện trong các văn kiện đại hội:

+ Đại hội IV của Đảng (12/1976)

+ Đại hội V của Đảng (3/1982)

+ Đại hội VI (12/1986)

+ Đại hội VII (6/1991)

+ Đại hội VIII (6/1996): Lần đầu tiên Đảng nêu cụ thể rõ ràng *phương thức bảo vệ Tổ quốc*. Phương thức chủ yếu để bảo vệ Tổ quốc là đấu tranh vũ trang, chưa đề cập đến đấu tranh phi vũ trang. Đó là cơ sở để ngày càng đổi mới tư duy về củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh khu vực và thế giới ngày càng thay đổi, trong một trật tự thế giới mới đang hình thành, tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau đang vận động và bao chứa những thay đổi khó lường.

*2. Nhiệm vụ và phương thức bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*

***Nội dung được thể hiện trên các lĩnh vực:***

- Về chính trị

- Về kinh tế

- Về văn hóa

- Về thông tin

- Về xã hội

- Về môi trường sinh thái

Được bổ sung và phát triển rõ nét hơn ở:

- Đại hội IX (4/2001): mở rộng và cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thể hiện bước trưởng thành vượt bậc trong nhận thức của Đảng:

+ Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

+ Bảo vệ an ninh quôc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa

+ Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa

+ Bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc

- Được làm sáng tỏ thêm ở Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX, nhất là *về mối quan hệ về đối tượng, đối tác và quan điểm toàn diện.*

- Đại hội X (4/2006): cụ thể hóa hơn nữa nội dung nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

+ Bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

+ Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa

+ Bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng – văn hóa và an ninh xã hội

+ Duy trì trật tự , kỷ cương, an toàn xã hội

+ Giữ vững ổn định chính tị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không để bị động bất ngờ.

- Đại hội XI (01/2011): Chủ trương phát huy mạnh mẽ sức mạnh toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng – an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; *giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời*; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.”

Sau 30 năm đổi mới (1986 – 1025) Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thế và lực của đất nước ngày càng được cải thiện, sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ đất nước được tăng cường.

Với việc xu thế chủ đạo của thế giới vẫn là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển; bên cạnh việc tình hình chính trị - an ninh quốc tế ngày càng thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp và khó lường tạo ra rất nhiều khó khăn và thách thức; Đại hội XII (01/2016) tổng kết bài học: Phải *đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết… kiên quyết, kiên trì đấu tranh* bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc… Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng lực lượng nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại…

- Đề xuất một số giải pháp để thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối bảo vệ Tổ quốc từ sớm, xa của Đảng:

+ Thứ nhất, quốc phòng, an ninh, đốingoại phải phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu đánh giá tình hình thế giới, khu vực và trong nước, tham mưu cho Đảng, Nhà nước hoạch định các chiến lược sách lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

+ Thứ hai, kết hợp chặt chẽ trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ.

+ Thứ ba, kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại, bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

+ Thứ tư, kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại, xây dựng thế trận tổng hợp, liên hoàn, vững chắc để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa…

**II – Nội dung xây dựng và củng cố quốc phòng**

Từ những điều kiện cụ thể của đất nước, Đảng từng bước hình thành và phát triển một hệ thống quan điểm xây dựng nền *quốc phòng toàn dân, toàn diện, hiện đại, quốc phòng kết hợp với an ninh*; coi xây dựng là phương thức để “tự bảo vệ” một cách chủ động nhất, tích cực nhất và hiệu quả nhất. Cụ thể được thể hiện trên các mặt:

*1. Quốc phòng toàn dân*

*2. Quốc phòng toàn diện*

- Về chính trị

- Về kinh tế

- Về quân sự

- Về văn hóa – xã hội

*3. Quốc phòng hiện đại*

*4. Quốc phòng kết hợp an ninh*

Lý luận xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh sẽ còn tiếp tục được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn chỉnh, gắn chặt với yêu cầu và nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong sự biến đổi của tình hình thế giới và khu vực.

**CHƯƠNG VIII: PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN**

Phương thức tiến hành chiến tranh là “tổng thể các hình thức và phương pháp đấu tranh với đối phương và kết hợp chúng với nhau nhằm giành thắng lợi trong chiến tranh. Phương thức tiến hành chiến tranh bao gồm: đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, đấu tranh kinh tế, đấu tranh ngoại giao, đấu tranh văn hóa – tư tưởng, trong đó đấu tranh vũ trang kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị giữ vai trò quyết định nhất.

Phương thức tiến hành chiến tranh phụ thuộc vào tính chất, mục đích của chiến tranh, vào các điều kiện quân sự, chính trị , kinh tế, địa lý, văn hóa, xã hội, lịch sử truyền thống dân tộc, bối cảnh quốc tế, đồng thời có tính đến phương thức tiến hành chiến tranh của đối phương.

Phương thức tiến hành chiến tranh ngày càng mang tính chất đa dạng, tổng hợp, nhưng đấu tranh vũ trang vẫn giữ vai trò chủ yếu. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, “phương thức tiến hành chiến tranh của chiến tranh nhân dân Việt Nam là sự thể hiện của phương pháp cách mạng trong chiến tranh với nội dung rất phong phú và sáng tạo.

Qua thực tiễn Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam từng bước hình thành và phát triển với nội dung phong phú, được thể hiện bằng những *phương châm chiến lược lớn*. Trên cơ sở phân tích thực tiễn một cách toàn diện, Đảng đã tìm ra những quy luật chung nhất chi phối tiến trình khách quan của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở Việt Nam. Đảng đã đề ra *phương hướng hành động đúng đắn* cho toàn quân, toàn dân trong khởi nghĩa và chiến tranh, nhằm “phát huy đến mức cao nhất vai trò của tinh thần tiến công cách mạng, của tính chủ động và sáng tạo của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân để giành thắng lợi”. Những phương châm đó “*chỉ đạo mọi mặt hoạt động*” của quân đội và nhân dân trong khởi nghĩa và chiến tranh.

Nội dung của những phương châm chiến lược của chiến tranh nhân dân Việt Nam được làm rõ như sau:

**I. Tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện**

*1. Khởi nghĩa toàn dân, chiến tranh nhân dân*

*Toàn dân xuống đường, toàn dân nổi dậy, toàn dân kháng chiến là nét đặc sắc của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam.*

- Những biểu hiện rõ nét về khởi nghĩa toàn dân trong thời kỳ kháng chiến:

+ Tổng khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám 1945 – điển hình thành công về khởi nghĩa toàn dân

+ Phong trào nông dân “nổi dậy phá tề” trong kháng chiến chống thực dân Pháp

+ Phong trào Đồng Khởi 1959 -1960 – điển hình thành công về khởi nghĩa từng phần, mở đường tiến lên làm chiến tranh cách mạng.

+ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước – cuộc chiến tranh toàn dân.

Chiến tranh nhân dân được thể hiện từ đội hình chiến đấu của Nhân dân Việt Nam, phương thức tác chiến toàn dân, hình thái chiến tranh phong phú… Tiến hành chiến tranh nhân dân mới phát huy được chỗ mạnh và sở trường của chiến trnah chính nghĩa, được toàn dân tham gia và ủng hộ; hạn chế thế mạnh của đối phương về quân số, trang bị, hiện đại…

*2. Chiến tranh toàn diện*

a, Quân sự

b, Chính trị

c, Ngoại giao

d, Kinh tế

đ, Văn hóa, tư tưởng

**II. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng**

Ở nội dung này tác giả làm rõ nội dung về đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị; sự kết hợp và vận dụng khéo léo, linh hoạt của Đảng về hai hình thức qua các thời kỳ cách mạng.

Sự kết hợp đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận phát triển thành phương châm “ba mũi giáp công”. Đó là “phương châm tiến công địch bằng cả sự kết hợp cả quân sự, chính trị và binh vận trong các nhiệm vụ chiến lược, chiến dịch và chiến đấu ở miền Nam Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, thể hiện bước phát triển cao của chiến tranh nhân dân Việt Nam”.

**III. Kết hợp tiêu diệt quân xâm lược với giành và giữ quyền làm chủ của nhân dân; kết hợp tiêu diệt sinh lực đối phương với bồi dưỡng lực lượng kháng chiến**

1. Kết hợp tiêu diệt quân xâm lược với giành và giữ quyền làm chủ của nhân dân

Đây là một quy luật giành thắng lợi của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam. Được biểu hiện trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, việc kết hợp “làm chủ để tiêu diệt địch với tiêu diệt địch để giành chính quyền làm chủ” có bước phát triển mới và trở thành một phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân.

- Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (1975 – 1980) Đảng chủ trương xây dựng thế trận phòng thủ, bố trí lực lượng hợp lý, hình thành thế làm chủ vững chắc…

“Làm chủ để tiến công, tiến công và làm chủ là nét đặc sắc nhất trong nghệ thuật đánh giặc của dân tộc Việt Nam ta”.

*2. Kết hợp tiêu diệt lực lượng đối phương với bồi dưỡng lực lượng kháng chiến*

*-* Quy luật này đòi hỏi phải quán triệt tư tưởng “tích cực tiêu diệt lực lượng địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta”.

- Là điều kiện để thực hiện phương châm càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, làm cho lực lượng kháng chiến không ngừng trưởng thành, địa bàn cách mạng ngày càng mở rộng, thế tiến công ngày càng phát triển…

Việc kết hợp chặt chẽ tiêu diệt lực lượng đối phương với ra sức giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng cách mạng, thực hiện càng đánh càng mạnh là môt vấn đề chiến lược hết sức quan trọng; quan hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau không thể tách rời.

**IV. Kết hợp ba vùng chiến lược: Nông thôn rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị**

Đây là một phương châm chiến lược của chiến tranh nhân dân Việt Nam, nhằm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình phát triển; phát huy đến mức cao nhất sức mạnh toàn dân đánh giặc…

- Kết hợp ba vùng chiến lược cần xác định đúng vị trí của mỗi vùng:

+ Nông thôn rừng núi

+ Nông thôn đồng bằng

+ Thành thị

- Lựa chọn phương thức tiến hành và trọng tâm chỉ đạo cần căn cứ vào so sánh lực lượng từng vùng chiến lược, tình hình phát triển của khởi nghĩa và chiến tranh trong từng thời gian khác nhau.

- Sự phát triển của phương châm chiến lược này trong từng thời kỳ và giai đoạn cách mạng từ các cuộc kháng chiến cho đến thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội luôn được thực hiện một cách linh hoạt và chủ động bám sát vào yêu cầu thực tiễn của mỗi địa bàn chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, sẵn sàng tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

**V. Tư tưởng chiến lược tiến công**

- V.I. Lênin: Khởi nghĩa vũ trang là tiến công, phòng ngự là con đường chết.

- Ph. Ăngghen: Hễ dùng thế thủ thì khởi nghĩa sẽ thất bại ngay khi chưa dùng lực lượng để chiến đấu với địch.

Lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng là một quá trình tiến công kiên quyết, liên tục và thắng lợi.

*1. Tư tưởng chiến lược tiến công là một đặc điểm nổi bật của chiến tranh nhân dân*

*2. Những cơ sở để thực hiện tư tưởng chiến lược tiến công*

Một là, đánh giá đúng đặc điểm và xu thế phát triển so sánh lực lượng giữa hai bên trong chiến tranh

Hai là, đường lối của Đảng về động viên và tổ chức toàn dân đánh giặc, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân, đường lối xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương.

Ba là, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân với các hình thức đấu tranh, các biện pháp tác chiến độc đáo và sáng tạo.

*3. Quan hệ giữa tư tưởng chiến lược tiến công và cách đánh phòng ngự*

Thực tiễn vận dụng phương thức tác chiến phòng ngự trong chiến tranh cách mạng Việt Nam để lại những bài học rất sâu sắc:

Thứ nhất, nhận thức đúng vai trò của tác chiến phòng ngự tích cực trên cơ sở quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, trong hoạt động phòng ngự vẫn đan xen những hoạt động tiến công khi cần thiết và có điều kiện.

Thứ hai, vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, tích cực, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công hoàn chỉnh của địch.

Thứ ba, trong những thời gian cụ thể, khi so sánh lực lượng bất lợi thì có thể rút lui tới một mức nào đó để bảo toàn lực lượng.

**VI. Chiến lược đánh lâu dài và tranh thủ thời cơ giành thắng lợi sớm nhất**

*1. Đánh lâu dài – một phương châm chiến lược*

- Đảng chủ trương thực hiện chiến lược đánh lâu dài vì những nguyên nhân sau:

+ Thứ nhất, do sự chênh lệch rất lớn trong so sánh lực lượng, nhất là về kinh tế và quân sự.

+ Thứ hai, Nhân dân Việt Nam cần đánh lâu dài để chống lại có hiệu quả chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của quân xâm lược.

+ Thứ ba, bản chất của các thế lực ngoại xâm rất ngoan cố và xảo quyệt, thường sử dụng nhiều biện pháp để kéo dài và mở rộng chiến tranh.

+ Thứ tư, Nhân dân Việt Nam cần có thời gian vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa kháng chiến vừa xây dựng hậu phương và tuyên truyền, vận động quốc tế.

Chiến lược của cách mạng Việt Nam là đánh lâu dài, thực hiện càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng. Đây là một biểu hiện sinh động của mối quan hệ giữa quy luật khách quan của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở Việt Nam với hoạt động có ý thức của Đảng, của quân đội và Nhân dân Việt Nam.

*2. Chủ động giành thắng lợi từng bước*

- Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của dân tộc Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ rõ, “trong quá trình chiến tranh lâu dài, khi chiến tranh đi từ bước phát triển này sang bước phát triển khác, thường có những bước phát triển nhảy vọt”.

Quy luật đó thể hiện rõ nét trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt nam với các đế quốc xâm lược

+ Trong thời kỳ cách mạng 1930 -1945

+ Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 -1954

+ Trong quá trình kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975

*Đi từ giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn là một quy luật của đấu trạnh cách mạng.*

*3. Tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định càng sớm càng tốt tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, vừa làm tròn nghĩa vụ quốc tế*

**VII. Dựa vào sức mình là chính đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế**

Đây là *một bước phát triển mới của phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong bối cảnh thời đại mới.* Đó *không chỉ là một nhân tố khách quan của thời đại, mà còn là một nghệ thuật lãnh đại cách mạng, lãnh đạo chiến tranh rất tài tình của Đảng.*

*1. Dựa vào sức mình là chính, phát huy vai trò quyết định của nhân tố bên trong*

Xuất phát từ các lý do:

+ Thứ nhất, quy luật của vận động là tự thân vận động. Hồ Chí Minh khẳng định: Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập.

+ Thứ hai, mọi nhân tố bên ngoài, cho dù thuận lợi, to lớn tới đâu cũng chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua những nhân tố bên trong, bao gồm: đường lối chính trị và phương pháp cách mạng, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, căn cứ địa hậu phương kháng chiến.

+ Thứ ba, không phải bất cứ lúc nào cách mạng Việt Nam cũng trực tiếp nhận được sự giúp đỡ của quốc tế, nên càng phải phát huy tinh thần tự lực cánh sinh.

*2. Tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, phát huy vai trò quan trọng của nhân tố bên ngoài*

*3. Vừa tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, vừa làm tròn nghĩa vụ quốc tế*

**KẾT LUẬN**

Đường lối quân sự phục vụ đường lối chính trị của Đảng, có một quá trình hình thành, phát triển liên tục và ngày càng hoàn chỉnh qua mỗi thời kỳ của cách mạng Việt Nam, gắn với những điều kiện lịch sử cụ thể và thường xuyên phải giải quyết những vấn đề mới do những chuyển biến của tình hình trong nước và quốc tế, do những thay đổi về âm mưu và thủ đoạn của những thế lực ngoại xâm và nội phản. Đó là ngọn cờ thắng lợi vẻ vang của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Đường lối quân sự là vũ khí và sức mạnh trí tuệ của Đảng, quân đội và Nhân dân Việt Nam trong cuộc trường chinh đầy cam go, đánh thắng những đế quốc to, những lực lượng xâm lược tàn bạo. Việt Nam trở thành biểu tượng sáng ngời của tinh thần chiến đấu quật cường và lòng dũng cảm, đức xả thân và hy sinh anh dũng vì nghĩa lớn, của trí thông minh sáng tạo và sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, làm cho chiến tranh nhân dân Việt Nam trở thành một hiện tượng thần kỳ trong thế kỷ XX.

Trong quá trình xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội, thực hiện đường lối quân sự của Đảng, quân đội và Nhân dân Việt Nam đã và đang chăm lo củng cố nền quốc phòng toàn dân, kết hợp với an ninh nhân dân, kết hợp kinh tế với quốc phòng, kết hợp quốc phòng với kinh tế và đối ngoại. Mỗi bước phát triển kinh tế, văn hóa, quan hệ đối ngoại đều có tác dụng nâng cao sức mạnh quốc phòng, đồng thời mỗi bước phát triển, củng cố quốc phòng lại tăng cường khả năng bảo vệ đất nước, phát triển kinh tế, văn hóa và mở rộng quan hệ đối ngoại.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tình hình thế giới luôn có những hiện tượng bất ổn, bất định, khó lường, nhiều cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra liên tiếp và kéo dài ở một số nơi, gắn với sự xuất hiện chủ nghĩa khủng bố quốc tế; những vũ khí công nghệ cao ngày càng nhiều; cuộc cạnh tranh địa – chính trị giữa các cường quốc ngày càng gay gắt; chủ nghĩa dân tộc cực đoan có xu hướng gia tăng; tình hình biển Đông thường xuyên không ổn định; sự chuyển hóa giữa đối tác và đối tượng rất phức tạp,… thì sự cảnh giác lại càng phải được nâng cao.

Nội dung, lực lượng và biện pháp bảo vệ Tổ quốc đang đặt ra những vấn đề mới, đòi hỏi Đảng phải phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo, phân tích và dự báo đúng tình hình, bổ sung và phát triển đường lối chính trị, đường lối quân sự, từ việc xây dựng và bố trí lực lượng giữ nước nói chung đến lực lượng vũ trang nói riêng; từ công tác tư tưởng đến vấn đề trang bị của lực lượng vũ trang; từ xây dựng nền quốc phòng toàn dân đến phương thức và nghệ thuật bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Sức mạnh toàn diện của đất nước là chỗ dựa cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, trong đó chỗ dựa vững chắc nhất là lòng dân. Công cuộc kiến thiết đất nước gắn với củng cố quốc phòng luôn đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận của toàn dân. Đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn của Đảng là ngọn cờ tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam thành một pháo đài bất khả xâm phạm, đủ sức bảo vệ chủ quyền dân tộc, giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của đất nước, bảo vệ vững chắc vùng đất, vùng trời, vùng biển; làm cho toàn quân, toàn dân sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù chúng mạnh đến đâu và từ bất cứ nơi nào tới.

**IV. Ý nghĩa và giá trị vận dụng cuốn sách ở Học viện Chính trị khu vực I**

**1. Ý nghĩa của cuốn sách**

*\* Đóng góp về mặt tư liệu:*

Cuốn sách thể hiện sự xâu chuỗi mang tính hệ thống trong đường lối quân sự Việt Nam, chỉ ra những đặc trưng trong nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo qua từng thời kỳ với nguồn tư liệu phong phú, dẫn chứng sinh động, làm rõ được tính kế thừa những giá trị cốt lõi trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh, nghệ thuật quân sự của các thế hệ đi trước, đồng thời làm nổi bật được sự sáng tạo trong đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với việc khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, luôn kiên định thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân nhưng với sách lược linh hoạt trong mỗi thời kỳ cách mạng dựa trên nguyên tắc “dĩ bất biến ứng vạn biến”, Đảng ta đã đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn về xây dựng lực lượng hậu bị, hậu phương kháng chiến; về tận dụng thời cơ, kết hợp chặt chẽ lực, thế, thời, mưu; về lực lượng vũ trang ba thứ quân, xây dựng ba vùng chiến lược; về chủ trương giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn; nghệ thuật vừa đánh vừa đàm, kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự và ngoại giao, kinh tế với quốc phòng nhằm tạo nên sức mạnh tổng lực; về thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân… Đường lối quân sự đúng đắn đó đã được minh chứng bằng thắng lợi của cách mạng Việt Nam kể từ khi có Đảng, đặc biệt là trong 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975).

*2- Đóng góp về mặt khoa học:*

- Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả khẳng định đường lối quân sự phục vụ đường lối chính trị của Đảng có quá trình hình thành, phát triển liên tục và ngày càng hoàn chỉnh qua mỗi thời kỳ cách mạng, gắn với những điều kiện lịch sử cụ thể, đáp ứng việc giải quyết những vấn đề mới do sự biến chuyển của tình hình trong nước và quốc tế, những thay đổi trong âm mưu, thủ đoạn của các thế lực ngoại xâm và nội phản. Thực tiễn chiến đấu oanh liệt của các cuộc chiến tranh chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối quân sự đúng đắn, phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo, nghệ thuật quân sự phát triển cả về chiến lược, chiến dịch, chiến thuật… là nền tảng, cơ sở để chúng ta tiếp tục kế thừa, phát huy trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước trước bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đầy biến động như hiện nay; đồng thời, sẵn sàng đối phó, đánh bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

*-* Cuốn sách đã hệ thống sự lãnh đạo sáng tạo, toàn diện nhưng cũng rất cụ thể của Đảng, sát hợp với bối cảnh trong mỗi thời kỳ cách mạng, có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn sâu sắc, là ngọn cờ dẫn dắt cả dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. *Cuốn sách là tài liệu bổ ích đối với việc nghiên cứu chiến lược quốc phòng trong giai đoạn hiện nay.*

**2. Giá trị vận dụng của cuốn sách vào giảng dạy nghiên cứu môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh, môn Lịch sử Đảng**

*\* Trong công tác giảng dạy:*

- Cuốn sách cung cấp những vấn đề về lý luận và thực tiễn về đường lối quân sự Việt Nam, đồng thời góp phần gợi mở những đề xuất nhằm tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, toàn diện, đủ sức đáp ứng mọi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước sự chuyển biến của tình hình. Là tài liệu bổ ích đối với việc nghiên cứu chiến lược quốc phòng trong giai đoạn hiện nay, công trình này giúp giảng viên mở rộng kiến thức phục vụ cho giảng dạy các chương trình tại Học viện Chính trị khu vực I.

- Ý nghĩa trực tiếp:

+ Phục vụ giảng dạy **08/08** chuyên đề của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

+ Phục vụ giảng dạy môn Lịch sử Đảng:

* Chuyên đề 2: [Đảng lãnh đạo kháng chiến, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)](file:///C:\Users\anhtr\Downloads\Khoa_LSĐ_-_Trần_Thị_Anh_Trúc_đăng_ký_giới_thiệu_sách_cấp_khoa_tháng_9,2024%20(1).docx#_Toc70234969).
* Chuyên đề 4: [Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)](file:///C:\Users\anhtr\Downloads\Khoa_LSĐ_-_Trần_Thị_Anh_Trúc_đăng_ký_giới_thiệu_sách_cấp_khoa_tháng_9,2024%20(1).docx#_Toc70234973).
* Chuyên đề 9: [Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam](file:///C:\Users\anhtr\Downloads\Khoa_LSĐ_-_Trần_Thị_Anh_Trúc_đăng_ký_giới_thiệu_sách_cấp_khoa_tháng_9,2024%20(1).docx#_Toc70234983).

*\* Trong công tác nghiên cứu khoa học:*

- Việc nghiên cứu cuốn sách sẽ góp phần nâng cao năng lực và tri thức nghiên cứu khoa học của giảng viên về đường lối quân sự của Đảng. Đây là một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng hiện nay.

- Thông qua nghiên cứu cách phân tích, lập luận của PGS, TS Vũ Quang Hiển - một nhà khoa học có nhiều uy tín - các giảng viên sẽ học tập được các kỹ năng tư duy, luận giải vấn đề. Từ đó góp phần nâng kỹ năng của bản thân.

**Người giới thiệu**

**ThS. Trần Thị Anh Trúc**

**ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai**

1. Lê Duẩn: Tuyển tập, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, t.1, tr.449 [↑](#footnote-ref-1)
2. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.25 [↑](#footnote-ref-2)